QUAN HỆ ĐỐI TÁC ĐỐI THOẠI ASEAN - TRUNG QUỐC

VŨ DƯƠNG HUÂN*

Các nước Đông Nam Á và Trung Quốc là những nước láng giềng gần gũi, có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá. Trong lịch sử quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc có những lúc thăng trầm. Từ đầu thập niên 90, Trung Quốc đã khôi phục quan hệ với tất cả các nước Đông Nam Á và giữa Tổ chức các quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc năm 1991, mối quan hệ đối thoại chính thức được thiết lập và từng bước, củng cố và phát triển khá mạnh mẽ trong những năm gần đây, đem lại lợi ích không chỉ cho nhân dân các nước ASEAN, nhân dân Trung Quốc, mà còn là đóng góp to lớn cho hoà bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm 15 năm quan hệ, tác giả mong muốn giới thiệu những thành tựu, đồng thời phân tích những hạn chế và triển vọng của quan hệ đối tác đối thoại ASEAN - Trung Quốc.

1. Vị trí Trung Quốc trong chính sách của ASEAN và vị trí ASEAN trong chính sách của Trung Quốc

1.1 Vị trí Trung Quốc trong chính sách của ASEAN

Trong chiến tranh lạnh, hoà bình ổn định ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chịu sự chi phối của trạng thái căng thẳng hay hoà dịu giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ và sự điều chỉnh quan hệ Xô - Mỹ - Trung. Liên Xô tan rã, chiến tranh lạnh chấm dứt, lần đầu tiên ở khu vực có hoà bình ổn định tương đối và hoà bình, ổn định phụ thuộc vào các cường quốc lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ, hơn là các nước lớn ngoài khu vực. Ngoài ra, khu vực này là khu vực phát triển năng động nhất thế giới, có khả năng trở thành trung tâm kinh tế toàn cầu vào thế kỷ 21.

Cục diện Đông Nam Á có sự thay đổi nhanh chóng và rất cơ bản, tập hợp lực lượng thay đổi khác hẳn trước đây. Lần đầu tiên sau Đại chiến thế giới 2, Đông Nam Á không có chiến tranh cục bộ, không có căn cứ quân sự nước ngoài. Sau Hiệp định Paris về Campuchia năm 1991, đối đầu giữa hai nhóm nước Đông Dương

* PGS, TS Vũ Dương Huân, Học viện Quan hệ quốc tế

và ASEAN đã được thay thế bằng sự hợp tác vì lợi ích chung là hoà bình, ổn định và phát triển, không chấp nhận sự can thiệp của các nước lớn.

Thời kỳ mới thành lập, vai trò của ASEAN rất mờ nhạt, nội bộ mâu thuẫn, lệ thuộc vào Mỹ và phương Tây do kinh tế yếu kém và chính sách đối ngoại bị chi phối bởi đối đầu Đông - Tây. Với kinh tế phát triển nhanh,nội bộ tương đối ổn định, ASEAN phát triển từ 6 thành viên lên 10 thành viên năm 1999, bao gồm tất cả các quốc gia Đông Nam Á. Liên kết trong nội bộ ASEAN ngày càng mở rộng trên tinh thần "thống nhất trong đa dạng" đặc biệt, thông qua việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do (AFTA) từ 2002 và Tuyên bố Bali II quyết định xây dựng Cộng đồng vào năm 2020 với ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Văn hoá, Xã hội. Gần đây lãnh đạo các nước ASEAN đã quyết định hoàn thành sớm việc xây dựng Cộng đồng Kinh tế vào năm 2015. Đồng thời, ASEAN còn là tổ chức duy nhất trên thế giới không những tập hợp được các nước trong khu vực, mà còn tập hợp được tất cả các nước lớn trên thế giới vào các diễn đàn kinh tế, chính trị và an ninh khu vực. ASEAN đã thực sự trở thành một nhân tố không thể thiếu được trong việc tạo lập cân bằng lực lượng mới ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Mục tiêu của ASEAN hiện nay là duy trí ổn định, tập trung sức phát triển kinh tế, tăng cường liên kết ASEAN, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối ngoại, cân bằng quan hệ với các nước lớn, nâng cao vị trí, vai trò của ASEAN trong khu vực và trên thế giới.

Trung Quốc là nước lớn ở khu vực và trên thế giới, nước láng giềng gần,có nhiều nét tương đồng về văn hoá, có chung biên giới với các nước ASEAN, có vai trò hết sức quan trọng đối với an ninh và phát triển của ASEAN.

Đối với Trung Quốc từ những năm 90, các nước ASEAN đã thay đổi cách nhìn nhận về Trung Quốc theo hướng linh hoạt và mềm dẻo hơn. Mặc dù vẫn còn e ngại về hệ quả sự lớn mạnh của Trung Quốc đối với khu vực, song các nước ASEAN thừa nhận thực tế sự trỗi dậy của Trung Quốc, thấy mặt tích cực của Trung Quốc đối với hoà bình, ổn định và phát triển của khu vực. Do vậy, ASEAN điều chỉnh chính sách đẩy mạnh tiếp xúc, hợp tác với Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực nhằm tranh thủ yếu tố thuận lợi, hạn chế bất lợi và thông qua phát triển quan hệ với Trung Quốc, thúc đẩy quan hệ với các nước lớn khác. Đó chính là chiến lược cân bằng quan hệ nước lớn, nghĩa là phát triển toàn diện với các nước lớn và lợi dụng sự kiềm chế lẫn nhau giữa các nước lớn hình thành mạng lưới hợp tác chính trị, kinh tế lấy ASEAN làm trọng tâm, nâng cao vị thế của mình trong quan hệ với các cường quốc khác, bảo vệ lợi ích và duy trì tính độc lập của mình. Tại khu vực đang diễn ra sự cạnh tranh ảnh hưởng mạnh mẽ giữa Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Liên Minh châu Âu, Ấn Độ và Nga[1].

Về khía cạnh an ninh, là những nước nhỏ bên cạnh nước lớn, đang hiện đại hoá về quân sự, lại có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với một số thành viên ASEAN, các nước ASEAN ít nhiều đều lo ngại sự lớn mạnh của Trung Quốc. Cho nên ASEAN muốn thông qua tiếp xúc, đối thoại an ninh, kéo Trung Quốc vào cơ chế đa

phương khu vực để ràng buộc và hạn chế hành động đơn phương của Trung Quốc.

Thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc, ASEAN còn có lợi ích kinh tế to lớn. Với hơn 1,3 tỷ dân, kinh tế phát triển nhanh và tốc độ cao, Trung Quốc thực sự là thị trường bao la, đầy tiềm năng và có sức hấp dẫn lớn đối với ASEAN. Hơn nữa, thị trường Trung Quốc không quá khó tính như thị trường EU, Nhật Bản hay Mỹ. Mặt khác, sự gần gũi về địa lý làm cho chi phí vận chuyển thấp và sự tương đồng về văn hoá cũng là ưu thế của thị trường Trung Quốc so với các thị trường khác.

Về lĩnh vực văn hoá, tăng cường giao lưu văn hoá, các nước ASEAN có điều kiện tiếp thu những tinh hoa văn hoá Trung Hoa, làm phong phú nền văn hoá của dân tộc mình.

1.2. Vị trí ASEAN trong chính sách của Trung Quốc

Nằm trên ngã tư đường nối từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương từ châu Á sang châu Đại Dương nhiều con đường vận tải biển quan trọng đều qua khu vực này, lại rất giầu tài nguyên thiên nhiên, trong đó có dầu mỏ, Đông Nam Á có vị trí địa chiến lược, địa kinh tế rất quan trọng. Chính vì vậy, từ xa xưa đến nay, Đông Nam Á luôn là địa bàn tranh chấp ảnh hưởng giữa các cường quốc.

Đối với Trung Quốc, Đông Nam Á là khu vực có tầm quan trọng đặc biệt. Trong lịch sử các triều đại Trung Hoa đều hết sức coi trọng Đông Nam Á. Sau Chiến tranh lạnh mục tiêu chiến lược của Trung Quốc là tập trung phát triển kinh tế, thực hiện thành công cải cách, mở cửa và hiện đại hoá đất nước nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, đưa Trung Quốc trở thành cường quốc khu vực và cường quốc thế giới. Để đạt được mục tiêu trên, Trung Quốc rất coi trọng việc tạo môi trường bên ngoài ổn định, trong đó có Đông Nam Á - vành đai an ninh phía nam, là thị trường tiêu thụ hàng hoá, là nguồn cung cấp nguyên vật, liệu nhiên liệu, là con đường để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng ra thế giới. Chính vì vậy, từ đầu thế kỷ 21, Trung Quốc đã triển khai toàn diện chính sách láng giềng với Đông Nam Á, theo tinh thần "thân thiện với láng giềng, yên ổn với láng giềng và làm giàu với láng giềng" (Tam lân), được Thủ tướng Ôn Gia Bảo công bố ngày 7/10/2003, tại Hội nghị thượng đỉnh Thương mại, Đầu tư ASEAN ở Bali, Indônêxia.

Trước hết về chính trị, Đông Nam Á là điểm tựa, là chỗ dựa cho Trung Quốc vươn ra thế giới. Nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh: "ổn định biên giới xung quanh, đứng chân ở châu Á - Thái Bình Dương, tiến ra thế giới". Đó là điệu "nhảy ba bước" mà Trung Quốc tìm kiếm để giữ gìn hoà bình thế giới và phát triển đất nước[2]. Các nhà nghiên cứu cho rằng, lấy Đông Nam Á là điểm tựa là thực tế. Bởi vì tiến lên phía Trung Á rất khó do có nước Nga đang chiếm ưu thế ở đó, hơn nữa vùng Tân Cương có nguy cơ của chủ nghĩa ly khai; tiến sang phía Đông Bắc cũng không được vì vướng Nhật Bản và sự phức tạp của vấn đề bán đảo Triều Tiên và phát triển sang phía Tây cũng không đơn giản vì có Ấn Độ, một cường quốc đang nổi lên. Đông Nam Á ngoài gần gũi về địa lý, văn hoá, lịch sử, quan điểm chung về dân chủ, nhân quyền, lợi ích chung trong xây dựng trật tự kinh tế thế giới công bằng... và đặc biệt là có lực

lượng người Hoa đông đảo. Mặt khác, hợp tác với ASEAN, Trung Quốc có thêm đồng minh trong viêc xây dựng trật tự thế giới đa cực, trong đó vai trò các tổ chức khu vực được Trung Quốc rất coi trọng.

Dưới góc độ an ninh, Đông Nam Á là khu đệm bên ngoài liên quan đến an ninh phía Đông Nam của Trung Quốc. Đông Nam Á là nơi Trung Quốc có tranh chấp chủ quyền biển đảo với nhiều quốc gia ASEAN, dễ xảy ra xung đột. Đây cũng là nơi liên quan đến các đặc khu Hồng Công, Ma Cao các tỉnh phía Nam ven biển Đông Nam - động lực kinh tế Trung Quốc, đến sự đoàn kết, ổn định các dân tộc phía Tây Nam, đến sự nghiệp thống nhất Đài Loan.

Về kinh tế, với dân số hơn 500 triệu người, GDP 737 tỷ, tổng giá trị thương mại 720 tỷ đôla[3], đặc biệt đang phấn đấu trở thành thị trường thống nhất vào 2015, ASEAN thực sự là thị vô cùng rộng lớn cho hàng hoá rẻ củaTrung Quốc. Đồng thời, ASEAN cũng là nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhiên liệu phong phú, đặc biệt là dầu mỏ cho nền kinh tế đang phát triển nhanh, với tốc độ cao của Trung Quốc. Trong làm ăn kinh tế với Đông Nam Á, một thuận lợi lớn của Trung Quốc là đội ngũ Hoa kiều, chiếm vị trí nổi bật trong kinh tế các nước ASEAN. Theo tờ nguyệt san Sapio của Nhật Bản, ngày 27/9/2000: Inđônêxia có 7,2 triệu người Hoa, chiếm 3,5% dân số và 73% GDP; Thái Lan 5,8 triệu,10% dân số và 81% GDP; Malaixia 5,4 triệu, chiếm 69% GDP. Đến năm 1990, Hoa kiều ở Đông Nam Á nắm 1/3 tổng số vốn trong nền kinh tế các nước Đông Nam Á. Hoa kiều có 10 ngân hàng lớn ở khu vực[4] .Bên cạnh đó, hợp tác kinh tế với Đông Nam Á, sẽ giúp Trung Quốc thực hiện thành công đại chiến lược khai phá miền Tây được bắt đầu từ năm 2000 và chiến lược "phát triển kinh tế đi ra bên ngoài". Khu vực miền Tây gồm 12 tỉnh, thành phố, khu tự trị với diện tích 6,85 triệu km^2, chiếm 71,4 % diện tích cả nước, dân số 367 triệu người (17%), tài nguyên phong phú, có vị trí chiến lược quan trọng, song còn rất nghèo, lạc hậu. Sự chênh lệch trình độ phát triển giữa miền Đông và miền Tây là vấn đề lo ngại cho lãnh đạo Trung Quốc. Khu vực miền Tây, trong đó có tỉnh Vân Nam, Khu tự trị Quảng Tây, tiếp giáp với Việt Nam, Lào, Mianma, là cầu nối quan trọng với ASEAN.

Về văn hóa: hầu hết các nước Đông Nam Á đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa do gần gũi về địa lý, lịch sử, văn hóa và số lượng Hoa kiều đông đảo ở khu vực. Sự gần gũi về văn hóa là yếu◆ố vô cùng thuận lợi trong việc truyền bá các giá trị văn hóa Trung Quốc, trong hợp tác với các nước trong khu vực và cũng là công cụ cực kỳ quan trọng trong tập hợp lực lượng chống lại quan điểm dân chủ, nhân quyền của phương Tây.

Tóm lại, Trung Quốc rất quan trong đối với ASEAN và ASEAN cũng cực kỳ quan trọng đối với Trung Quốc.

2. Thành tựu hợp tác ASEAN - Trung Quốc

Trong 15 năm qua, quan hệ hợp tác giữa ASEAN - Trung Quốc từng bước phát triển trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế.

2.1. Quan hệ chính trị - an ninh

Những năm 90, Trung Quốc đẩy nhanh bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước Đông Nam Á còn lại: với Inđônêxia

8/1990, Xingapo 10/1990, Brunây 9/1991 và Việt Nam 11/1991. Đồng thời tăng cường trao đổi đoàn cấp cao giữa hai bên. Đặc biệt năm1993 được coi là "năm ASEAN" khi Trung Quốc mời hầu hết các các nguyên thủ quốc gia ASEAN thăm Trung Quốc và Trung Quốc cử Chủ tịch Quốc hội, Bộ trưởng Ngoại giao, Quốc phòng thăm các nước này.

Quan hệ đối thoại ASEAN - Trung Quốc khởi đầu 1991, khi Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham với tư cách là khách mời của Chính phủ Malaixia tham dự phiên khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 24 tại Cuala Lămpơ vào tháng 7 năm đó. Năm 1992, Trung Quốc trở thành nước tham vấn của ASEAN, năm 1993 là đối tác thương lượng và năm 1994 là đối tác đối thoại bộ phận của ASEAN và bắt đầu tham gia cơ chế hợp tác ASEAN. Tháng 7/1996, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao lần thứ 29 ở Giacacta, Indônêxia, Trung Quốc đã trở thành nước đối thoại đầy đủ của ASEAN. Năm 1997 tại thủ đô Malaixia, Hội nghị cấp cao đầu tiên ASEAN - Trung Quốc được tổ chức. Chủ đề của Hội nghị là hướng tới xây dựng đối tác ASEAN - Trung Quốc láng giềng tốt đẹp, tin cậy lẫn nhau cho thế kỷ 21.

Sau khi trở thành nước đối thoại đầy đủ, ASEAN và Trung Quốc tăng cường xây dựng khung pháp lý cho quan hệ giữa hai bên. Quan hệ đã được cơ chế hoá: *Hội nghị không chính thức thường niên người đứng đầu quốc gia hoặc chính phủ theo công thức ASEAN+1 (ASEAN và Trung Quốc) và ASEAN+3 (ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc); *Hội nghị cấp bộ trưởng (bắt đầu từ 1996); *Năm cơ chế đối thoại, được thông qua tại phiên họp đầu tiên của Uỷ ban liên hợp kinh tế,thương mại, khoa học và kỹ thuật năm 1994. Năm 1997, Uỷ ban này được đổi tên thành Uỷ ban hỗn hợp và gồm: Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN - Trung Quốc, Uỷ ban hỗn hợp kinh tế mậu dịch ASEAN - Trung Quốc, Ủy ban Khoa học - kỹ thuật ASEAN - Trung Quốc, Uỷ ban hợp tác hỗn hợp ASEAN - Trung Quốc, Ban đại diện ASEAN tại Bắc Kinh. Uỷ ban hợp tác hỗn hợp ASEAN - Trung Quốc là điều phối viên của tất cả cơ chế hợp tác hai bên.

Để thúc đẩy quan hệ hai bên, ASEAN và Trung Quốc đã nhất trí ký kết văn kiện khung về những nguyên tắc chỉ đạo quan hệ song phương. Tại Hội nghị cấp cao không chính thức tại Cuala Lămpơ tháng 12/1997, ASEAN và Trung Quốc đã thông qua văn kiện quan trọng "Quan hệ láng giềng thân thiện, tin cậy và hợp tác hướng tới thế kỷ 21". Trong văn kiện này nhấn mạnh, ASEAN và Trung Quốc sẽ tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; Trung Quốc ủng hộ và tôn trọng quyền tự chủ của ASEAN, còn ASEAN ủng hộ và tôn trọng chính sách "Một nước Trung Quốc"; không ngừng tăng cường tin cậy lẫn nhau. Trung Quốc là nước lớn đầu tiên ngoài khu vực xây dựng khuôn khổ quan hệ ổn định với Tổ chức ASEAN cùng như với từng thành viên ASEAN. Điều đó có tác dụng tăng cường củng cố quan hệ Trung Quốc ASEAN trong bối cảnh có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc ở Đông Nam Á. Ngoài ra, Trung Quốc còn tham gia các cơ chế tham vấn do ASEAN làm nòng cốt như ASEAN+3 và ASEAN+1, các diễn đàn như Diễn đàn khu vực ASEAN

(ARF), Cuộc họp sau ngoại trưởng (PMC) 9+1 và 9+10, Hội nghị Ủy ban kinh doanh ASEAN - Trung Quốc...

Về phương diện chính trị, quan hệ ASEAN - Trung Quốc tiếp tục được củng cố, qua việc hai bên ký Tuyên bố chung "Quan hệ đối tác chiến lược vì hoà bình và thịnh vượng" tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc ở Bali, Inđônêxia 10/2003. Hai bên cam kết tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự lựa chọn con đường phát triển của nhau, tăng cường hợp tác và trao đổi kinh tế cùng có lợi và giải quyết hoà bình các tranh chấp thông qua đàm phán, hợp tác đảm bảo an ninh khu vực[5]. Bên cạnh xây dựng khuôn khổ quan hệ đa phương, đến đầu năm 2006, Trung Quốc đã xây dựng xong khuôn khổ quan hệ song phương với tất cả các nước ASEAN. Để đưa Tuyên bố chung Quan hệ đối tác chiến lược vào cuộc sống, Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc 11 (11/2005) lại thông qua Kế hoạch Hành động 2 năm. Kế hoạch đang được triển khai thuận lợi và đã có những kết quả.

Đối thoại, hợp tác về an ninh là vấn đề được ASEAN và Trung Quốc hết sức quan tâm. Trung Quốc muốn xua tan mối lo ngại của ASEAN về "Mối đe doạ Trung Quốc", đặc biệt trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ ở Biển Đông. Trong các cuộc tiếp xúc, lãnh đạo Trung Quốc luôn khẳng định giữa Trung Quốc và ASEAN không có xung đột về lợi ích cơ bản, đều là những nước láng giềng, có thể trở thành láng giềng, bạn bè, đối tác tốt của nhau. Đồng thời, Trung Quốc đưa ra thuyết "Cơ hội Trung Quốc", cho rằng sự phát triển kinh tế của Trung Quốc không những không phải là mối đe dọa, mà là nhân tố đem lại thịnh vượng cho khu vực. Vì vậy năm 1996, Trung Quốc gia nhập Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF). Trung Quốc cùng các nước ASEAN ký Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về Cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc ở Phnôm Pênh 6/2002. Hai bên đã thành lập Nhóm Công tác chung về triển khai DOC. Mục đích của Nhóm là nghiên cứu, đề xuất các biện pháp triển khai DOC. Nhóm đã nhất trí được 6/7 Quy tắc hướng dẫn triển khai DOC và 6 dự án nghiên cứu chung. ASEAN mong muốn sớm ký kết Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) vì hoà bình, ổn định ở khu vực, mà ASEAN đưa ra từ tháng 11/ 1999. Trung Quốc cũng thay đổi thái độ, chấp nhận thảo luận đa phương về giải quyết tranh chấp ở Biển Đông thay vì lập trường coi vấn đề tranh chấp là công việc chỉ liên quan giữa Trung Quốc với từng nước ASEAN. Đồng thời, vào các năm 1984 và 1988 Trung Quốc nêu chủ trương gác tranh chấp cùng khai thác. Trong chuyến thăm Brunây 4/2005, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tiếp tục nhấn mạnh quan chính sách của Trung Quốc "Gác tranh chấp cùng khai thác" và mong muốn cùng các nước Đông Nam Á trao đổi cách thức triển khai cùng khai thác ở các khu vực tranh chấp ở Biển Đông. Gác tranh chấp là gác tranh chấp chủ quyền, chờ khi thích hợp giải quyết; còn cùng khai thác là các bên hợp tác cùng khai thác tài nguyên, chia sẻ quyền lợi. Đồng thời, tháng 10/2003 tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc ở Bali, Inđônêxia, Trung Quốc là nước đầu tiên bên ngoài khu vực, đã ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC), củng cố thêm quan hệ đối

tác đối thoại giữa ASEAN và Trung Quốc.

Ngoài ra, ASEAN và Trung Quốc còn ký kết Tuyên bố chung về hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống năm 2002. Nhằm thực hiện Tuyên bố trên, hai bên đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống tại Băng Cốc (1/2004), hoàn thành kế hoạch Hành động các năm 2004, 2005, đang triển khai kế hoạch 2006. Về cơ chế, hai bên duy trì trao đổi ý kiến định kỳ về tội phạm xuyên quốc gia trong khuôn khổ cuộc họp quan chức cấp cao và đã tổ chức Hội nghị Bộ trưởng không chính thức về chủ đề trên.

ASEAN chủ trương mời các nước lớn ngoài khu vực, tham gia Nghị định thư về Khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ). Trung Quốc là cường quốc đầu tiên tuyên bố sẵn sàng gia nhập Nghị định thư.

Tóm lại, việc hợp tác giữa ASEAN, Trung Quốc trong lĩnh vực chính trị, an ninh rất được coi trọng, nhất là Trung Quốc nhằm làm giảm lo ngại của ASEAN, cạnh tranh có hiệu quả với các nước lớn khác và làm cơ sở cho thúc đẩy quan hệ trên các lĩnh vực khác. Đã có những thành công đáng kể về phương diện hợp tác này: có cơ chế hợp tác cụ thể hiệu quả, đặc biệt là tăng cường được lòng tin của cả hai bên đối với nhau.

2.2. Hợp tác kinh tế

Một lĩnh vực hợp tác phát triển mạnh mẽ nhất, nổi bật nhất là lĩnh vực kinh tế, trong đó quan hệ thương mại phát triển ổn định và vững chắc như đánh giá của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo[6]. Những năm gần đây, nhất là sau khi ký Hiệp định về hợp tác kinh tế toàn diện mở đường cho việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) 12/ 2002, thương mại đầu tư giữa ASEAN và Trung Quốc phát triển nhanh chóng. Theo ACFTA, từng bước bãi bỏ thuế xuất 7000 loại mặt hàng, tiến tới xoá bỏ hoàn toàn thuế xuất nhập khẩu trao đổi giữa Trung Quốc với 6 nước ASEAN gồm Brunây, Malaixia, Philippin, Inđônêxia, Thái Lan và Xingapo vào năm 2010 và với Campuchia, Lào, Mianma và Việt Nam vào năm 2015.

Kim ngạch thương mại hai chiều trong hơn 10 năm tăng 20 lần. Nếu năm 1991, tổng kim ngạch là 6,3 tỷ đôla, thì năm 2004 là 107 tỷ, năm 2005 tăng lên 130,37 tỷ. !0 tháng đầu năm 2006, đạt 129,9 tỷ. Dự kiến năm 2010 sẽ đạt hơn 200 tỷ. ASEAN trở thành bạn hàng lớn thứ 4 của Trung Quốc, chiếm 11,2% kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc.

Để thúc đẩy thương mại ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định thương mại hàng hóa, tại Hội nghị thượng đỉnh Viên Chăn 11/2004, triển khi từ 7/2005 và Hiệp định về Cơ chế giải quyết tranh chấp. Từ 2005, hai bên đã bắt đầu thực hiện Chương trình thu hoạch sớm trong khuôn khổ ACFTA. Hiệp định thương mại - Dịch vụ, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung (thực hiện thu hoạch sớm giữa Philippin và Trung Quốc), Nghị định thư sửa đổi Hiệp định thương mại hàng hóa (cập nhật thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc về lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam) cũng được ký kết tại cấp cao 12 ở Sebu, Philippin (1/2007). Ngoài ra,hai bên tích cực triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, nổi bật là Hội chợ EXPO thường niên ASEAN - Trung Quốc:

2004, 2005, 2006. Tháng 7/2005 Trung Quốc quyết định mở rộng diện ưu đãi thuế quan đặc biệt cho Lào, Campuchia và Mianma. ASEAN và Trung Quốc cũng đang thúc đẩy đàm phán Hiệp định đầu tư để sớm tiến tới thực hiện ACFTA.

Về hợp tác đầu tư. Cùng tiến trình xây dựng Khu vực mậu dịch tự do, hợp tác đầu tư giữa ASEAN, Trung Quốc cung bắt đầu khởi sắc. Tính đến cuối năm 2005, các nước ASEAN đã có khoảng 30.000 dự án đầu tư vào Trung Quốc với tổng giá trị khoảng 40 tỷ đôla. Những nước có nhiều đầu tư ở Trung Quốc là Mailaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin(7). Còn Trung Quốc đầu tư vào ASEAN đến cuối năm 2005 khoảng 1,1 tỷ đôla. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 9 (12/2005) tại Malaixia, Trung Quốc thông báo sẽ cấp 5 tỷ đôla vay ưu đãi hỗ trợ các dự án đầu tư của các công ty Trung Quốc ở ASEAN và 1/3 trong số 10 tỷ vay lãi xuất thấp dành cho các nước đang phát triển mua hàng Trung Quốc.

Trong số các cơ chế hợp tác đa phương khu vực, Trung Quốc tham gia khá tích cực vào Hợp tác tiểu vùng Mê Công Mở rộng (GMS). Hợp tác tiểu vùng Mê Công Mở rộng ra đời 1992, trên cơ sở sáng kiến của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) với sự tham gia của 6 nước gồm Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Lào, Mianma, Thái Lan và ADB. Tuy nhiên, GMS mới chính thức trở thành cơ chế hợp tác, khi Hội nghị cấp cao lần đầu tiên được tổ chức ở Campuchia vào tháng 11/2002. GMS là Chương trình hợp tác toàn diện với phạm vi rộng lớn, tập trung 7 lĩnh vực chính là năng lượng, giao thông - vận tải, bưu chính viễn thông, môi trường, thương mại - đầu tư, du lịch và nguồn nhân lực. Trung Quốc cung cấp vốn, tài trợ cho xây dựng đường quốc lộ Côn Minh, tuyến đường vận chuyển thượng nguồn Mê Công, bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ thuật cho 500 lượt người về nông nghiệp, hải quan và viễn thông; lập Quỹ đặc biệt với 20 triệu đôla cho hợp tác phát triển nguồn nhân lực và giảm đói nghèo. Tại Hội nghị cấp cao lần thứ 2 ở Côn Minh (7/2005), Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo nêu 7 sáng kiến tăng cường hợp tác GMS, trong đó có cam kết mở rộng số lượng các sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế quan cho Lào, Mianma và Campuchia từ 1/1/2006; thành lập Diễn đàn y tế GMS và Hội nghị Bộ trưởng Nông nghiệp GMS. Hợp tác GMS có ý nghĩa lớn cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc, đặc biệt là chiến lược khai phá miền Tây, phát triển Vân Nam và các tỉnh biên giới của Trung Quốc. Hợp tác GMS cũng giúp các nước Việt Nam, Campuchia, Lào, Mianma và Thái Lan phát triển các khu vực kém phát triển của mình.

2.3. Hợp tác chuyên ngành

Hợp tác chuyên ngành cũng là những lĩnh vực được triển khai tích cực và có những thành tựu đáng khích lệ. Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc 11/2001 ở Brunây, đã xác định 5 lĩnh vực hợp tác ưu tiên đầu thế kỷ 21 là nông nghiệp, công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển nguồn nhân lực, phát triển lưu vực sông Mê Công và đầu tư hai chiều. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 9 (12//2005), lãnh đạo hai bên đã quyết định mở rộng hợp tác ASEAN - Trung Quốc từ 5 lĩnh vực lên 10 lĩnh vực ưu tiên gồm

nông nghiệp, công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư hai chiều, phát triển lưu vực sông Mê Công, giao thông, năng lượng, văn hoá, du lịch và y tế cộng đồng. Ngoài ra còn ký một số Bản ghi nhớ (MOU).

Để tài trợ cho các dự án, năm 2006 Trung Quốc góp 1,3 triệu đôla cho Quỹ Hợp tác ASEAN - Trung Quốc (ACCF). Ngoại ra, tại Hội nghị cấp cao kỷ niệm ở Nam Ninh, Trung Quốc cam kết đóng 1 triệu đôla cho Quỹ phát triển ASEAN và 1 triệu đôla cho triển khai các dự án thuộc Sáng kiến liên kết ASEAN (IAI).

Về nông nghiệp, ASEAN và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ về Kế hoạch hợp tác nông nghiệp trung và dài hạn tại Phnôm Pênh (11/2002) và đã thực hiện được một số dự án. Tại cấp cao Sebu, Philippin, hai bên ký gia hạn Bản ghi nhớ cho giai đoạn 2007 - 2011.

Về công nghệ thông tin và truyền tin (ICT), ASEAN và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác ICT tại Bali (10/2003) tổ chức Hội nghị cấp cao về tăng cường hợp tác ICT tại Viên Chăn 2004. Hai bên đã 2 lần tổ chức Diễn đàn Bộ trưởng ASEAN - Trung Quốc về ICT tại Trung Quốc (5/2005) và Thái Lan (4/2006), khai trương trang Web hợp tác công nghệ thông tin ASEAN - Trung Quốc và Tuần lễ ICT lần thứ 1 (5/2005), Ký Chương trình Hành động thực hiện Tuyên bố Bắc Kinh về hợp tác Công nghệ thông tin về phát triển chung tại cấp cao ASEAN - Trung Quốc ở Sebu (1/2007). Ngoài ra đã tổ chức 4 cuộc hội thảo về ICT ở Trung Quốc trong năm 2005.

Về lĩnh vực y tế cộng đồng, Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN - Trung Quốc đầu tiên đã được tổ chức tại Yangon, Mianma 6/2006 bàn về tăng cường hợp tác y tế. Qũy ASEAN - Trung Quốc về y tế công cộng đã đi vào hoạt đông, nhằm hỗ trợ cho các hoạt động và dự án y tế. Tại cuộc họp đặc biệt các nhà lãnh đạo ASEAN - Trung Quốc về SARS, Băng Cốc 4/2003, Trung Quốc cam kết góp 10 triệu nhân dân tệ, Thái Lan 250 nghìn và Campuchia 100 nghìn đôla cho Quỹ này. Tháng 3/2005, tại Bắc Kinh, Trung Quốc đã tổ chức hội thảo Trung Quốc - ASEAN về ngăn ngừa dịch bệnh hậu thiên tai.

Hợp tác giáo dục: Đã bắt đầu khởi động hợp tác giáo dục. Ngày 15 - 16/3/2007, tại Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, mạng lưới các Trường đại học ASEAN và Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc phối hợp tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học các nước ASEAN và Trung Quốc lần thứ 2 với chủ đề "Hướng tới tăng cường hợp tác học thuật ASEAN - Trung Quốc". Đây là dịp để các nhà hoạch định chính sách giáo dục và lãnh đạo các trường đại học gặp gỡ, trao đổi hướng tới sự hợp tác ngày càng hiệu quả, toàn diện hơn. 15 trường đại học ASEAN, 16 trường đại học Trung Quốc, Đại diện Ban thư ký ASEAN, các trường đại học ASEAN, Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung Quốc đã ký văn bản hợp tác.Theo đó, hội nghị sẽ được tổ chức luân phiên hàng năm, sẽ thường xuyên tổ chức trao đổi học thuật, nghiên cứu, sinh viên, giảng viên...

Đánh giá về tành tựu hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc từ ngày thiết lập quan hệ, Tuyên bố chung "Hướng tới tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc", được ký kết giữa các nhà lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc trong

cuộc gặp thượng đỉnh tổ chức tại Nam Ninh, Trung Quốc (30/10/2006) nhấn mạnh: "qua 15 năm hợp tác, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã phát triển toàn diện và ngày càng sâu sắc trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ đối tác chiến lược vì hoà bình và thịnh vượng giữa ASEAN và Trung Quốc không chỉ thúc đẩy mạnh mẽ phát triển và mang lại nhiều lợi ích rõ rệt cho nhân dân hai bên, mà còn góp phần quan trọng cho hoà bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực nói riêng và thế giới nói chung. Hai bên tạo dựng được một nền tảng vững chắc cho quan hệ hợp tác ngày càng được tăng cường giữa ASEAN và Trung Quốc trong tương lai"(8). Bổ sung thêm những đánh giá trên, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng ở cấp độ đa phương và song phương, quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc chưa bao giờ tốt đẹp như hiện nay; ASEAN và Trung Quốc đã trở thành đối tác hàng đầu của nhau. Quan hệ ASEAN và Trung Quốc luôn phát triển đi trước và giúp thúc đẩy các mối quan hệ đối thoại của ASEAN cũng như tiến trình hợp tác Đông Á, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng khu vực(9).

3. Một số khó khăn, hạn chế trong hợp tác ASEAN - Trung Quốc

Bên cạnh thành tựu trong hợp tác ASEAN - Trung Quốc vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Trước hết về kinh tế - thương mại, cũng như hợp tác chuyên ngành do hạn chế về tài chính nên có những dự án triển khi còn chậm. Đầu tư chủ yếu mới từ ASEAN vào Trung Quốc, rất ít từ Trung Quốc vào ASEAN. Tuy đã hình thành cơ sở luật pháp, cơ chế và có nhiều biện pháp củng cố quan hệ trong lĩnh vực chính trị, an ninh, song cần phải thúc đẩy nhanh việc xây dựng và ký kết Bộ Quy tắc ứng xử (COC) và những biện pháp hữu hiệu khác tăng cường lòng tin, giảm thiểu lo ngại của các bên.

4. Triển vọng

Trong Hội nghị cấp cao kỷ niệm 15 năm quan hệ, các nhà lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc cũng thoả thuận về phương hướng tăng cường quan hệ giữa hai bên gồm các nội dung chính: Tăng cường quan hệ đối tác chiến lược; hợp tác an ninh - chính trị; kinh tế, văn hoá, khu vực và quốc tế. Các nhà lãnh đạo ASEAN đánh giá cao việc Trung Quốc tiếp tục cam kết ủng hộ nỗ lực xây dựng cộng đồng, bao gồm thực hiện Chương trình Hành động về Cộng đồng An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Cộng đồng Văn hoá, Xã hội ASEAN, Chương trình Hành động Viên Chăn (VAP), Sáng kiến liên kết ASEAN (IAI), và các sáng kiến khác... Các nhà lãnh đạo hai bên cam kết quyết tâm thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc vào năm 2010 theo kế hoạch; tăng cường hợp tác văn hoá, xã hội thông qua khuyến khích giao lưu, trao đổi hợp tác giữa các cơ sở giáo dục trung học và đại học, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực y tế cộng đồng nhằm đối phó với những thách thức về các bệnh truyền nhiễm, thúc đẩy các chương trình phát triển lưu vực sông Mê Công của ASEAN, trong đó có tuyến đường sắt Xingapo - Côn Minh và các khu vực khác. Đồng thời, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng còn nhấn mạnh: cần đẩy mạnh hợp tác ASEAN - Trung Quốc theo tinh thần thực

chất và hiệu quả, đưa quan hệ lên tầm cao mới và trở thành hình mẫu cho quan hệ của ASEAN với các đối tác bên ngoài[10].

Về triển vọng hợp tác ASEAN - Trung Quốc, nhiều chuyên gia cho rằng với thị trường 1,8 tỷ người tiêu dùng, GPD khoảng 2000 tỷ đôla, kim ngạch mậu dịch vượt 1000 tỷ đôla, Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc sẽ trở thành một trong ba khối kinh tế lớn nhất thế giới (hai khối khác là Liên Minh châu Âu và Khu vực tự do Bắc Mỹ). Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sẽ tăng khoảng 55,1%, còn ASEAN tăng khoảng 48%. ACFTA sẽ thúc đẩy thương mại nội vùng gia tăng, tác động tốt liên kết và hội nhập khu vực ASEAN. Hai bên đang tích cực đàm phán Hiệp định thương mại hàng hoá và Hiệp định đầu tư để sớm hoàn thành ACFTA.

* *
*

Trong xu thế toàn cầu hoá, khu vực hoá, phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh lạnh, quan hệ đối tác đối thoại ASEAN - Trung Quốc hình thành và từng bước được củng cố và mở rộng. 15 năm là quãng thời gian chưa dài, song thành quả hợp tác ASEAN - Trung Quốc thật là to lớn trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hoá, giáo dục đến chính trị, an ninh. Những thành tựu trên không chỉ mang lại lợi ích cho nhân dân các nước Đông Nam Á, nhân dân Trung Quốc, mà còn là đóng góp không nhỏ cho hoà bình, ổn định và phát triển khu vực. Bên cạnh thành tựu, hợp tác ASEAN - Trung Quốc, vẫn còn những khó khăn, hạn chế, đòi hỏi sự nỗ lực của cả ASEAN và Trung Quốc. Với dân số lớn nhất thế giới, bao gồm các nền kinh tế phát triển năng động của thế giới, lại ở trong khu vực phát triển năng động, Hợp tác ASEAN - Trung Quốc có đầy triển vọng để phát triển hơn nữa./.

CHÚ THÍCH

1. TTXVN: Tài liệu tham khảo đặc biệt, 4/12/2004: *Trung Quốc đe dọa vai trò của Mỹ ở Đông Nam Á*, tr 13 - 1 6.
2. Tiêu Thi Mỹ: *Mưu lược Đặng Tiểu Bình*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2000, tr 584 (dịch từ tiếng Trung Quốc).
3. *www.aseansec.org/64.htm*.
4. Xem Đỗ Ngọc Toàn: *Tìm hiểu doanh nghiệp người Hoa Đông Nam Á thập niên gần đây*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2/2005.
5. *Joint Declaration of the Heads of State* //Government of the Asociation of Southeat Asian Nations and the People's Republic of China on Strategic Partnerrship for Peace and Properity.
6. *Hội nghị cấp cao kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN - Trung Quốc thành công tốt đẹp*, Báo Nhân Dân, ngày 31/10/2006.
7. Bình luận Đại Công báo, Hồng Công, ngày 31/10/2006, TTXVN. *Tiềm năng quan hệ Trung Quốc - ASEAN*, 11/9/2006
8. *Hội nghị cấp cao kỷ niệm 15 năm Quan hệ đối thoại ASEAN - Trung Quốc*. Báo Nhân Dân, ngày 31/10/2006.
9. *Hội nghị cấp cao kỷ niệm 15 năm Hội nghị cấp cao Kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN - Trung Quốc*, Báo Hà Nội Mới, ngày 31/10/2006.
10. *Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị cấp cao Kỷ niệm 15 năm quan hệ ASEAN - Trung Quốc*. Báo Lao Động, ngày 31/10/2006.